

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘNG LỰC CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG *

Ngày nhận bài: 07/3/2022

Nhận kết quả phản biện: 22/3/2022

Duyệt đăng: 19/5/2022

Tóm tắt: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân ta đã lựa chọn và luôn kiên định, kiên trì thực hiện. Đây cũng là nội dung cốt yếu trong di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh. Trong đó, tư tưởng của Người về động lực của chủ nghĩa xã hội là một nội dung quan trọng, thể hiện trí tuệ, tầm nhìn vượt thời đại, và trên hết là tấm lòng luôn hướng về nhân dân, về đất nước. Bài viết tập trung vào phân tích và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn đất nước giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội; động lực; tư tưởng Hồ Chí Minh...

Đặt vấn đề

Để hoàn thành tốt các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, một điều quan trọng là phải nhận thức, phát hiện, sử dụng, phát huy tất cả các động lực của chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn của cách mạng Việt Nam; là sự kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bối cảnh tình hình trong nước và thế giới hiện nay cho thấy, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội vẫn luôn có ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn sâu sắc.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội

Động lực được hiểu một cách tóm tắt, đó là tất cả những gì góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua hoạt động của con người.

Để thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, cần phát hiện và có giải pháp bảo đảm cho động lực đó thực sự trở thành sức mạnh thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là những động lực bên trong, nguồn nội lực của chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, những động lực chính để xây dựng chủ nghĩa xã hội là: Đoàn kết, đồng thuận, lợi ích, công bằng, dân chủ, khoa học kỹ thuật... Những động lực này được biểu hiện trên cả phương diện vật chất và tinh thần; nội lực và ngoại lực.

Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng; là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ai xây dựng chủ nghĩa xã hội? Nói chung là những người lao động trong xã hội, gồm công nhân, nông dân, trí thức cách mạng, v.v...” [6, tr.565]. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, mà cụ thể ở đây là khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó nòng cốt là công - nông - trí thức. Người nói: “Trong cách mạng dân tộc

* Học viện Chính trị khu vực I.

dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam... Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân, động viên lực lượng của nhân dân để phấn đấu hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa... Phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc”[5, tr.605-606].

Như vậy, tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh là ra sức phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, bởi xây dựng chủ nghĩa xã hội không phải chỉ là vấn đề giai cấp mà còn là vấn đề dân tộc. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mới tăng cường được sức mạnh dân tộc, giữ vững độc lập dân tộc. Đoàn kết toàn dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất không phải chỉ là chiến lược trong cách mạng dân tộc dân chủ mà còn là chiến lược nhất quán của Đảng và Hồ Chí Minh trong toàn bộ tiến trình cách mạng.

Nhìn nhận yếu tố con người là động lực quan trọng nhất của chủ nghĩa xã hội, Người nhận thấy sự cần thiết phải kết hợp sức mạnh của mỗi cá nhân với sức mạnh đoàn kết, tập thể của toàn xã hội. Người cho rằng, không có chế độ xã hội nào coi trọng lợi ích chính đáng của cá nhân con người bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, lợi ích cá nhân phải luôn được đặt trong mối quan hệ thống nhất với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Người nói: “Lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích của cá nhân mới có điều kiện để được thỏa mãn”[4, tr.219].

Trong yếu tố con người, Hồ Chí Minh hết sức chú ý đến truyền thống yêu nước, từ đó nhấn mạnh yêu cầu chăm lo phát triển tinh

thần yêu nước của nhân dân, làm cho lòng yêu nước của mỗi người không cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm mà phải được đem ra thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bởi “nhân dân ta sẵn có truyền thống tốt đẹp là lao động cần cù... lại có tinh thần yêu nước nồng nàn. Chúng ta cần phát huy truyền thống và tinh thần ấy”[3, tr.349] trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp sáng tạo nên động lực quan trọng của chủ nghĩa xã hội.

Cùng với nhấn mạnh yêu cầu khơi dậy, phát huy động lực về con người, quan tâm chú ý lợi ích vật chất và tinh thần của mỗi cá nhân, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt lưu ý tới sự phát triển, tiến bộ của văn hóa, khoa học, giáo dục, coi đó là động lực không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội. Người nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”[5, tr.306]. “Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật”[5, tr.21].

Ngoài các động lực bên trong, theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì còn phải kết hợp được sức mạnh dân tộc (nội lực) với sức mạnh thời đại (ngoại lực); tăng cường đoàn kết quốc tế; chủ nghĩa yêu nước phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, phải sử dụng tốt những thành quả khoa học, kỹ thuật thế giới... Về mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực, Người xác định rất rõ nội lực là quyết định nhất, ngoại lực là rất quan trọng.

Trong tư duy Hồ Chí Minh để tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài, trước hết phải chủ động tạo ra sức mạnh của chính mình. Người nhấn mạnh: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [2, tr.445]. Đó là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh là chính, nhưng luôn chú trọng tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Phát huy những động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội đồng thời phải nhận diện để khắc phục những lực cản kìm hãm sự phát triển, đó là hai mặt của một quá trình biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nói: “Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài, gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có kẻ địch chống lại cách mạng. Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm. Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to... Loại kẻ địch thứ ba là chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mỗi chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia” [4, tr.287].

2. Vận dụng trong giai đoạn hiện nay

Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với những mục tiêu chiến lược đã đặt ra thì việc xác định đúng những động lực cơ bản có ý nghĩa rất quan trọng. Do vậy, Đại hội XIII của Đảng xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới

sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất” [1, tr.34]. Quan điểm nhất quán này là sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới, được thể hiện cụ thể ở một số nội dung cơ bản sau:

Một là, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Hiện nay, bối cảnh tình hình thế giới và trong nước đặt ra yêu cầu mới phức tạp hơn, thách thức hơn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều này đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục tăng cường đoàn kết, chung sức, đồng lòng, đổi mới mạnh mẽ, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Phải tiếp tục “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường thuận lợi nhất để khơi dậy tuyên thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [1, tr.116]. Các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch hành động phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; của mỗi cán bộ, đảng viên, của con người Việt Nam.

Tại Đại hội lần thứ XIII, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đã được Đảng kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới: khẳng định khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc là sức

manh nội sinh để phát triển đất nước. Để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thì từ chủ trương, chính sách cho đến xử lý, giải quyết công việc hàng ngày, phải vì lợi ích của người dân, xuất phát từ nguyện vọng và yêu cầu của Nhân dân; giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới,...; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân...”[1, tr.96]. Điều này sẽ tạo một luồng sinh khí mới, phát huy được tối đa trí tuệ, sức sáng tạo, sự đồng lòng, đoàn kết và phát huy cao độ ý chí của Nhân dân.

Hai là, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Với nội dung này, so với Đại hội XII thì văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng bổ sung thêm cụm từ “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo” và đặt lên trên để nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo. Đó là việc tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Do vậy, cần “có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”[1, tr.140]. Đồng thời, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển con người làm mục tiêu. Gắn hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Xác định rõ trọng tâm hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ trong thời gian tới là “đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đa dạng hóa đối tác, lựa chọn đối tác chiến lược là các quốc gia có nền khoa học, công nghệ tiên tiến”[1, tr.230].

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất

Đảng chỉ rõ: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc...”[1, tr.155-156]. Với quan điểm này, Đảng nhấn mạnh đến yếu tố “sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc” chứ không chỉ “sức mạnh dân tộc”. Đó là sức mạnh tổng hợp của các yếu tố nội lực - trong nước cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và nguồn lực vật chất, tinh thần của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, không phải là sự cộng lại cơ học của các yếu tố cấu thành “sức mạnh dân tộc”. Phát huy tối đa nội lực nhưng phải tranh thủ ngoại lực, đó là việc “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc

lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”[1, tr.164], với tinh thần “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”[1, tr.162]. Đây chính là sự quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực, giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Kế thừa và phát triển những nội dung cốt lõi về vấn đề con người - nguồn lực quan trọng nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội, Đại hội XIII của Đảng đã khái quát và đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội đất nước. Đại hội chỉ rõ: “Tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”[1, tr.116]. Trong đó, Đại hội nêu bật chủ trương về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, đó là: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”[1, tr.143]. Đồng thời, Đại hội XIII

nhấn mạnh vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới là: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế”[1, tr.213].

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội đã được minh chứng qua thực tiễn cách mạng Việt Nam. Việc xác định đúng động lực cơ bản không chỉ thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với những mục tiêu chiến lược mà còn đảm bảo cho sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực chủ nghĩa xã hội luôn soi sáng con đường cách mạng của dân tộc Việt Nam, trở thành cơ sở lý luận quan trọng để Đảng hoạch định chủ trương, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh mới hiện nay với nhiều khó khăn, phức tạp, tư tưởng đó vẫn vẹn nguyên giá trị, củng cố thêm niềm tin vững chắc vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhằm thực hiện khát vọng phát triển một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.